

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị **Nguyễn Thu V** – sinh năm 1984.

ĐKHKTT: Số phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chỗ ở: Số, tổ 9, ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Nguyễn Trung D** – sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ .., phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thu V và anh Nguyễn Trung D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số ../2010 ngày 25/01/2010). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống đến tháng 01 năm 2013, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai. Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 23 tháng 5 năm 2022, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự

nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự:

Chị Nguyễn Thu V và anh Nguyễn Trung D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thu V và anh Nguyễn Trung D có 02 con chung là Nguyễn Trung A, sinh ngày 22/5/2010 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 23/9/2014.

Sau ly hôn, giao cháu Nguyễn Trung A và cháu Nguyễn Trung H cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị V cấp dưỡng nuôi hai con chung là Trung A và Trung H mỗi con là 1,5 triệu đồng/tháng. Việc cấp dưỡng hai con chung được thực hiện kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thu V có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu V và anh Nguyễn Trung D tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

2.3. Về nhà đất ở chung: Chị Nguyễn Thu V và anh Nguyễn Trung D không có.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thu V và anh Nguyễn Trung D không có.

2.5. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thu V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2020/0050086, ngày 06/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị V phải chịu thêm 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Vĩnh Hưng, quận HM, HN (số 12/25.01.2010), quyển số 01;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế H